

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2023
Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-3-2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Năm 2011, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V và sinh được hai con chung là Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 18-4-2012 và Nguyễn Huy T2, sinh ngày 12-3-2018. Quá trình chung sống, chị và anh V nảy sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 9-2019. Đến tháng 10-2022, chị và anh V ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 125/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã giải quyết cho chị ly hôn anh V, giao hai con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong thời gian ly thân với anh V thì chị đã quen biết, có tình cảm với anh Nguyễn Văn L. Ngày 25-11-2022, chị đăng ký kết hôn với anh L tại UBND xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 24-01-2023, chị sinh con tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long, dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P, chưa làm thủ tục khai sinh cho con.

Nay chị xác định cháu Nguyễn Hoàng P được sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày chị ly hôn anh V nhưng thực tế chị và anh V đã ly thân từ tháng 9-2019 nên cháu P không phải con chung của chị và anh V. Chị đề nghị Tòa án xác định anh V là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyển số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long).

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày tại Bản tự khai:

Năm 2020, anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Hoàng Thị T. Khi quen biết chị T thì anh biết chị T đã kết hôn với anh Nguyễn Văn V nhưng đã ly thân từ tháng 9-2019. Ngày 07-11-2022, chị T ly hôn anh V. Ngày 25-11-2022, anh và chị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ngày 24-01-2023, chị T sinh con, dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P. Anh và cháu P đã làm thủ tục giám định gen, kết quả anh và cháu P có mối quan hệ cha con. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu P thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V trình bày tại biên bản lấy lời khai:

Anh và chị Hoàng Thị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 125/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Thực tế anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2020 đến thời điểm ly hôn, không gặp gỡ, hỏi thăm, quan tâm đến nhau. Nên anh xác định cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24-01-2023 không phải con chung của anh và chị T. Anh cũng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các buổi làm việc của vụ án này vì anh ở xa, công việc bận nên không tham gia được.

Tại Văn bản số 012705/2023/CV-ADN ngày 27 tháng 5 năm 2023: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO đã cung cấp: Công ty có thực hiện việc giám định xác định quan hệ huyết thống giữa Nguyễn Văn L (số căn cước công dân: 024083011687 cấp ngày 17-12-2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) với cháu Nguyễn Hoàng P (Giấy chứng sinh số: VS0190409, quyền số 09 cấp ngày 24-01-2023 tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long). Công ty đã ban hành Kết quả giám định ADN số KQ20592323 ngày 27-02-2023 đối với anh Nguyễn Văn L (cha giả định) với cháu Nguyễn Hoàng P (con giả định). Kết quả xét nghiệm như sau:

“Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn L CÓ quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Hoàng P với độ tin cậy 99,999999%.”

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyền số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long).

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí với yêu cầu của chị Hoàng Thị T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh V có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Xác định anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyển số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long).

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyển số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long); anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn V.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn V kết hôn vào năm 2011. Quá trình chung sống, chị T và anh Nguyễn Văn V nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 9-2019 đến ngày 07-11-2022 thì ly hôn. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn V, chị T đã chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn L. Chị T sinh cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyển số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng

Long). Khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân*”. Như vậy, thời điểm cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P sinh ra (ngày 24-01-2023) là trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị T và anh V chấm dứt hôn nhân (ngày 07-11-2022).

[3.2] Khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định*”. Quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh L và anh V cùng xác định mặc dù cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị T và anh V chấm dứt hôn nhân nhưng thực tế thì chị T đã ly thân anh V từ tháng 9-2019. Chị T và anh V không có quan hệ tình cảm gì, không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Tại thời điểm chị T mang thai cháu P thì anh V đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thống nhất nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P không phải con chung của chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn V.

[3.3] Tại Kết quả giám định ADN số KQ20592323 ngày 27-02-2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO đã kết luận: “*Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn L CÓ quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Hoàng P với độ tin cậy 99,999999%*”.

[3.4] Từ những đánh giá trên, căn cứ vào Kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cần xác định anh Nguyễn Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyển số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long) là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Vụ án này được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Xác định anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (số căn cước công dân: 024083011687 cấp ngày 17-12-2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Hoàng P (theo Giấy chứng sinh ngày 24-01-2023, quyền số 09 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Thăng Long).

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường